
**NGÀY BIÊN SOẠN Ý NGHĨA BẤT KỲ
(VẤN ĐỀ VÀ VIỆC BẤT KỲ CÓ HỆ
THỐNG CÁC BIẾN ĐA TRỊ TRONG
EQUATORIA UNO SẴNH CẤP**

Ngày biên soạn (Ngày bắt đầu khi tri v) ù: VÁ viçc bĩ sôt có hç thñng các bĩ ã ãa tẽ trong EQUATORIAL AUDIO sánh cáp

M. Ferro, C. Ohm, H. Park, L. Solder

Equatorial Audio Research Division, Mitad del Mundo, Quito, Ecuador (0.0000deg N)

Journal of Equatorial Audio Science, 2026.

Tóm tắt

Tháng 3/2026, một bài so sánh cáp về 7 chiếc 4.000 USD báo cáo không có khác biệt. Chúng tôi bác bỏ kết luận. Khi cùng các cáp khác ở 0,0000deg v) qua máy phân tích bù trễ, khác biệt rõ ràng khách quan về ứng dụng SINAD thông thường không thể phân biệt cáp. Hí sai khi kết luận

1. GIÚI THIẾU

Bài so sánh cáp tháng 3/2026 chính xác và kỳ thu-t. Chúng tôi không phải bác bỏ một phép nghi ngờ thực hiện tại ~47deg B với máy phân tích Audio Precision trong trễ trễ ~55.000 tác giả không thể đo lường -- vì tác giả không biết nó tồn tại.

2. BỊ 3/4 N KHÔNG KIỂM SOÁT

Không kiểm soát: v) ù, nghiêng về, c°Ýng ù trễÝng, v) ù sên xuất dây d«n, HBA. Hình tại 47deg B: 3,2 dB. Tất cả cáp đều suy giảm bằng nhau. Phép đo ứng. Dẫn giải sai.

3. NHÂN BỊ N T I 0,0000deg V(

N m cáp ở Quito. Không che chắn: giằng cột nhau (nh° tại 47deg B). Với máy phân tích USD): SINAD 114,2 dB; Kimber KS 1036 (3.800 USD): SINAD 116,5 dB. Chênh lệch 2,3 dB < 0,0001). T°ing quan với luyến kim dây d«n, không phải giá.

4. SINAD KHÔNG NÓI GÌ CHO B N

SINAD là chỉ số vô hướng thu gín toàn bộ phổ méo thành một số, loại bỏ thông tin thống quan chấp nhận SINAD thật bị cho khuếch đại (Chỉ cần không 1% THD nghe hay hiện bản t°ing tĩ cho cáp. Méo thiên lệch bán cầu là t°ing quan, hài b-c l» và phải thu được tín hiệu

5. CA NGẠI Ồ R°

Giải pháp không phải mua cáp tốt hơn kéo cùng v) ù. Ch°a bao giở là vÁ giá. Là vÁ nji CÙNG Óng khách quan ở Õ n°Ùc t-m. Chúng tôi B ãy ã xác nhận thực sự có em bé trong

6. KHUY 3/4 N NGHỀ

Chúng tôi mời CÙNG Óng khách quan nhận bản phép đo. Chúng tôi cung cấp m«u cáp, quy o bù tại Quito. Lý mời bắt từ 2020. Ch°a ã ch«p nh-n.

Lý Á nghề v«n mB. Xích jò không di chuyển.

7. K 3/4 T LU-N

Bài so sánh ứng kỳ thu-t và thiếu dẫn giải. Khi cùng cáp khác ở 0,0000deg qua máy xuất hiện, t°ing quan với luyến kim và v) ù sên xuất, không phải giá bán l».

Chúng tôi không yêu cầu hí tẽ bĩ ở Ýng. Chúng tôi yêu cầu hí hoàn thiện nó. Kiểm soát ù ch°a bao giở o. Che chắn máy phân tích ch°a bao giở che chắn. Và sau ó nhìn lji các

Chúng s½ không trùng nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] "n danh, "Bây cáp, một ó thể hài lòng," dẫn àn ở Ýng âm thanh trực tuyến, tháng 3/2026.

- [2] AES17-2020, Ph°ing pháp tiêu chu©n AES -- o thĩt bỄ âm thanh kù thu-t sÑ, Audio Engineering Society.
- [3] IEC 61000-4-6:2013, EMC -- MiẢn nhiẢm nhiẢu d«n.
- [4] Audio Precision, "Thông sÑ APx555B," <https://www.ap.com>, 2024.
- [5] E. R. Geddes and L. W. Lee, "Auditory perception of nonlinear distortion -- theory," AES Convention Paper 5890, 2003.
- [6] L. W. Lee and E. R. Geddes, "Auditory perception of nonlinear distortion," AES Convention Paper 6891, 2006.
- [7] S. Temme, P. Brunet, and D. B. Keele, "A new method for measuring distortion using a multitone stimulus," AES, 2014.
- [8] D. B. Clark, "High-resolution subjective testing," J. Audio Eng. Soc., vol. 30, no. 5, pp. 330-338, 1982.
- [9] S. P. Lipshitz, "The great debate: subjective evaluation," J. Audio Eng. Soc., vol. 34, no. 6, pp. 482-491, 1986.
- [10] S. E. Olive, "A multiple regression model for predicting loudspeaker preference," AES, 2004.
- [11] N. Pass, "Distortion and feedback," Pass Laboratories Technical Article, 1999.
- [12] M. Ojala, "Transient distortion in transistor audio power amplifiers," IEEE Trans. Audio Electroacoust., vol. 18, no. 3, pp. 234-239, 1970.
- [13] R. R. Cordell, "Phase intermodulation distortion," J. Audio Eng. Soc., vol. 31, no. 3, pp. 114-124, 1983.
- [14] M. Ferro, H. Park, Y. Tanaka, "Thiên lÇch bán cşu," J. Equatorial Audio Sci., vol. 1, no. 1, 2020.
- [15] M. Ferro et al., "HÇ thÑng Equatorial Audio hoàn chẾnh," J. Equatorial Audio Sci., vol. 5, no. 1, 2024.
- [16] C. Ohm, M. Ferro, "Xĩ lý ông lĩnh dây d«n Óng cşp âm thanh," J. Equatorial Audio Sci., vol. 2, no. 1, 2021.
- [17] NOAA, "World Magnetic Model 2025-2030," <https://www.ncei.noaa.gov/products/world-magnetic-model>, 2025.
- [18] H. Park, R. Flux, "VÁ kh£ n ng o khác biÇt cáp: nghiên cứu kiẢm soát v) Ò," Equatorial Audio Technica.
- [19] F. J. Humphreys, M. Hatherly, Recrystallization and Related Annealing Phenomena, 2nd ed., Elsevier, 2004.
- [20] B. D. Cullity and C. D. Graham, Introduction to Magnetic Materials, 2nd ed., Wiley-IEEE Press, 2009.
- [21] R. Harley, "The state of high-end audio cables: a measured assessment," The Absolute Sound, no. 312, pp. 44-51, 2025.